

Số: /KH-UBND

TP. Kon Tum, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Kon Tum

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (viết tắt là Nghị quyết số 68/NQ-CP); Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (viết tắt là Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg).

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19¹ và nội dung tham mưu của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố². Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai cụ thể, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phổ biến, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg đến các đơn vị, địa phương, người lao động, người sử dụng lao động.

2. Triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp và một số biện pháp hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

3. Xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

II. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không trùng đối tượng thụ hưởng, không bỏ sót đối tượng, không để xảy ra tình trạng lợi dụng, trục lợi chính sách; tạo điều kiện thuận lợi để người lao động và người sử dụng lao động dễ dàng tiếp cận chính sách.

¹. Kế hoạch số 2456/KH-UBND, ngày 19/7/2021.

². Công văn số 776/LĐT BXH, ngày 21/7/2021.

2. Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và nguồn lực để thực hiện. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ. Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền (*trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7, điểm 8 mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP*) và chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

3. Phát huy tính chủ động của các cấp, các ngành, địa phương trong việc triển khai chính sách, phù hợp điều kiện cụ thể của từng đơn vị, địa phương để linh hoạt triển khai hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động đã xác định đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ

1.1. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương:

a. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo Điều 13 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả: Theo Điều 14 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c. Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 15, Điều 16 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d. Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định tham mưu UBND thành phố trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ theo quy định.

1.2. Hỗ trợ người lao động ngừng việc

a. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Theo Điều 17 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả: Theo Điều 18 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c. Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 19, Điều 20 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d. Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định tham mưu UBND thành phố trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ theo quy định.

1.3. Hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế:

a. Đối tượng hỗ trợ: Theo Điều 25 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ: Theo Điều 26 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 27 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d. Đơn vị thực hiện:

- Đối với nội dung hỗ trợ trường hợp đang điều trị, cách ly tại cơ sở hoặc cơ sở cách ly (*tại điểm a, mục 5, điều 27, Chương VII, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg*): Phòng Y tế thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định tham mưu UBND thành phố trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Đối với nội dung hỗ trợ trẻ em kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc cách ly tại nhà (*tại điểm b, mục 5, điều 27, Chương VII, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg*): Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định tham mưu UBND thành phố trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ theo quy định.

1.4. Hỗ trợ hộ kinh doanh

a. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo Điều 35 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b. Mức hỗ trợ, phương thức chi trả: Theo Điều 36 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 37 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d. Đơn vị thực hiện: Chi cục Thuế thành phố chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố thẩm định, tham mưu UBND thành phố trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ theo quy định.

2. Xây dựng tiêu chí, xác định đối tượng, mức hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (*lao động tự do*) và một số đối tượng đặc thù khác

2.1 UBND các xã, phường: Căn cứ tình hình thực tế của địa phương đề xuất tiêu chí (*thu nhập bình quân/người; thời gian cư trú ở địa phương;...*); xác định đối tượng (*đặc điểm nghề nghiệp; thu nhập hàng ngày;...*), mức hỗ trợ phù hợp tiêu chuẩn về thu nhập do tổ chức/cá nhân có thẩm quyền ban hành báo cáo gửi về UBND thành phố (*qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố*). **Hoàn thành trước ngày 23/7/2021**. Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố tổng hợp, tham mưu UBND thành phố báo cáo gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. **Hoàn thành trước ngày 25/7/2021**.

2.2 Sau khi UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ: Trên cơ sở số liệu đề xuất tiêu chí (*tại mục 2.1*) UBND các xã, phường trong thời gian 03 ngày làm việc, chỉ đạo bộ phận chuyên môn tiến hành rà soát, dự kiến số lượng và nhu cầu kinh phí hỗ trợ gửi về UBND thành phố (*qua Phòng Lao động – Thương binh và*

Xã hội thành phố) tổng hợp, tham mưu UBND thành phố báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và UBND tỉnh phân bổ kinh phí để thực hiện trong thời gian 05 ngày.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng được Trung ương hỗ trợ tỷ lệ 80%; ngân sách địa phương sử dụng 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương (*bao gồm cấp tỉnh, thành phố, xã, phường*) và 70% quỹ dự trữ tài chính địa phương, nguồn cải cách tiền lương còn dư để đảm bảo 20% kinh phí thực chi chính sách còn lại.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan thẩm định danh sách các đối tượng được hỗ trợ tại nội dung **1.3** (*tại điểm b, mục 5, điều 27, Chương VII, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg*), **2, mục III** Kế hoạch này. Chịu trách nhiệm trong công tác kiểm tra, rà soát số liệu tránh bị trùng lặp chính sách đối tượng thụ hưởng do UBND các xã, phường báo cáo để tổng hợp, tham mưu UBND thành phố trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ theo quy định. Sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, phối hợp với UBND các xã, phường thực hiện việc chi trả kịp thời theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan thẩm định danh sách các đối tượng được hỗ trợ tại nội dung **1.1, 1.2 mục III** Kế hoạch này và tổng hợp, tham mưu UBND thành phố trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ theo quy định. Sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, phối hợp với UBND các xã, phường thực hiện việc chi trả kịp thời theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ cho đối tượng theo quy định; kịp thời hướng dẫn hoặc đề xuất UBND thành phố các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định hiện hành.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố:

- Trên cơ sở số liệu rà soát, tổng hợp, đề xuất của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố tham mưu UBND thành phố: Báo cáo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm định, cấp bổ sung kinh phí cho địa phương thực hiện; Đồng thời, phân bổ nguồn ngân sách địa phương và nguồn trung ương, ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu đảm bảo thực hiện các chính sách trên địa bàn thành phố theo quy định;

- Hướng dẫn việc thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách theo quy định hiện hành.

- Sau khi có Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ của UBND tỉnh, Chủ trì, phối hợp với Chi cục thuế thành phố và các đơn vị có liên quan thực hiện việc chi trả cho nhóm đối tượng thuộc nội dung **1.4 mục III** Kế hoạch này (*tránh trùng lặp với các đối tượng do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố và UBND các xã, phường phụ trách chi trả*).

3. Chi cục thuế thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường; Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố và các đơn vị có liên quan thẩm định danh sách các đối tượng được thụ hưởng chính sách trực tiếp quản lý tại nội dung **1.4 Mục III** của Kế hoạch này và tham mưu UBND thành phố trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ theo quy định.

4. Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố:

Chủ động, phối hợp với các cơ quan liên quan, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; tuyên truyền, chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động tại Cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp làng nghề H'Nor, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum triển khai thực hiện chính sách kịp thời, đúng đối tượng, góp phần ổn định đời sống của người lao động, sớm khôi phục sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (*nếu có, phải đối chiếu các chế độ liên quan, tránh trùng lặp*).

5. Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố: Chủ động, phối hợp với các đơn vị liên quan kịp thời tuyên truyền, đăng tải các văn bản quy định hỗ trợ của Trung ương; Kế hoạch của tỉnh trên Trang thông tin điện tử thành phố để các tổ chức, cá nhân và Nhân dân trên địa bàn thành phố biết, thực hiện kịp thời.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố:

- Thông tin đến các cơ sở giáo dục ngoài công lập hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, tổng hợp đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 13 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg gửi về UBND thành phố (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố*) xem xét giải quyết chính sách theo quy định.

- Sau khi có Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ của UBND tỉnh (*đối với các đối tượng cơ sở giáo dục ngoài công lập hoạt động theo mô hình doanh nghiệp*). Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố, các đơn vị có liên quan thực hiện việc chi trả cho nhóm đối tượng thuộc nội dung **1.1, mục III** Kế hoạch này (*tránh trùng lặp với các đối tượng do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố và UBND các xã, phường phụ trách chi trả*).

7. Phòng Y tế thành phố:

- Phổ biến các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế cho các cơ sở y tế, cơ sở cách ly tập trung, các khu vực

bị phong tỏa do đại dịch COVID-19 tại Chương VII, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg, đang trong thời gian điều trị COVID-19, cách ly.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, cùng với các cơ sở y tế, cơ sở cách ly tập trung lập danh sách các đối tượng theo quy định (tại điểm a, mục 5, điều 27, Chương VII, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg) đang trong thời gian điều trị COVID-19, cách ly để thẩm định, tham mưu UBND thành phố trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, phối hợp với các đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường thực hiện việc chi trả kịp thời theo quy định đối với nội dung hỗ trợ trường hợp đang điều trị, cách ly tại cơ sở hoặc cơ sở cách ly.

8. UBND 21 xã, phường:

- Tổ chức triển khai, phối hợp thực hiện nhanh chóng kịp thời các nhiệm vụ có liên quan trong Kế hoạch này; làm tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về các chính sách, giải pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch COVID-19.

- Nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này bảo đảm công khai minh bạch, kịp thời, chính xác; Chịu trách nhiệm chỉ đạo đảm bảo không để xảy ra tình trạng lợi dụng để trục lợi chính sách, tham ô, tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (nếu có). Đề cao trách nhiệm và sẵn sàng giải trình trước UBND tỉnh, UBND thành phố và Nhân dân nếu để xảy ra sai sót.

- Về đối tượng, nội dung, định mức, quy định, thủ tục hồ sơ, trình tự, cơ chế thực hiện, cơ chế giám sát... thực hiện theo đúng quy định Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn của UBND cấp xã: Thực hiện rà soát kỹ đối tượng được hưởng chính sách; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, xác định các đối tượng được hỗ trợ, thống kê chính xác đối tượng trên địa bàn, lập danh sách các đối tượng thuộc diện hỗ trợ thuộc thẩm quyền quản lý theo từng đối tượng quy định, tránh trùng đối tượng. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng của dịch COVID-19, đảm bảo nội dung, tiến độ, yêu cầu của Kế hoạch này và quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông thành phố thường xuyên tổ chức tuyên truyền, triển khai liên tục các chính sách, quy định hỗ trợ đến toàn thể tổ chức, cá nhân và Nhân dân trên địa bàn biết, thực hiện.

- Chịu trách nhiệm chính trong việc rà soát, thống kê, đánh giá, xác nhận đối tượng, lập và niêm yết công khai danh sách các đối tượng tại nội dung **1.3, 2,**

mục III của Kế hoạch này. Tổ chức thực hiện tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thực hiện chi hỗ trợ cho một số nhóm đối tượng theo quy định.

- Quyết định thành lập Ban xét duyệt đối tượng hỗ trợ cấp xã³; thành lập Ban giám sát⁴ trực tiếp kiểm tra việc thực hiện chi hỗ trợ đến đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 tại cấp xã, thôn. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND thành phố về tính chính xác của số liệu rà soát và thực hiện chi trả.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố, các đơn vị có liên quan thực hiện việc chi trả cho các nhóm đối tượng thuộc nội dung **2 mục III** Kế hoạch này (*đối chiếu các chính sách có liên quan đến các cơ quan, đơn vị khác phụ trách chi trả, tránh trùng lặp đối tượng*).

9. Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Thực hiện xác định đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Chỉ đạo Bộ phận phụ trách BHXH trên địa bàn thành phố xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đề nghị của doanh nghiệp trên địa bàn quản lý; phối hợp với UBND các xã, phường, các đơn vị liên quan trong việc rà soát, xác định đối tượng người lao động được quy định theo Nghị quyết số 68/NQ-CP.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị- xã hội thành phố:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 đến hội viên, đoàn viên; người lao động, người sử dụng lao động và Nhân dân biết. Phối hợp triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nếu phát hiện tồn tại, hạn chế (*nếu có*).

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các đơn vị, địa phương thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về tiến độ, kết quả thực hiện; khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp (*nếu có*) gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố **trước ngày 16 hàng tháng** để tổng hợp.

2. Giao Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố:

Theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này tại Phiên họp giao ban thường kỳ của UBND thành phố; đồng thời, chủ trì tham mưu UBND thành phố báo cáo UBND tỉnh, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Thường trực Thành ủy **trước ngày 20 hàng tháng**.

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương khẩn trương phối hợp thực hiện nhanh chóng kịp thời các nhiệm vụ có liên

³. Thành phần bao gồm: Lãnh đạo UBND, Văn phòng UBND, Tài chính - Kế toán, cán bộ LĐTBXH, cộng tác viên giảm nghèo, cán bộ văn hóa xã hội, Đội thuế, Thôn/ tổ trưởng...

⁴. Thành phần bao gồm: Thường trực HĐND, UBMTTQVN và các tổ chức đoàn thể chính trị...

quan; làm tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về các chính sách, giải pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch COVID-19. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội thành phố để tổng hợp tham mưu UBND thành phố xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Tài chính;
- Sở Văn hóa - Thông tin;
- Sở Y tế;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Bảo hiểm XH tỉnh Kon Tum;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Các đơn vị tại Mục V Kế hoạch (t/h);
- Đ/c CVP; đ/c Trung - PVP;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Thị Hạnh